

Số: 125/2022/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2022 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Logistics Vicem tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



**Lục Thị Vân**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**Lê Việt Hà**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
4732-2019-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>335.083.517.094</b>	<b>310.735.715.648</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>13.416.921.038</b>	<b>20.389.483.860</b>
1. Tiền	111	4.1	13.416.921.038	20.389.483.860
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>4.2</b>	<b>178.199.253.071</b>	<b>125.013.421.556</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		20.990.879.270	20.990.879.270
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(2.069.495.270)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		157.208.373.801	106.092.037.556
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>140.207.588.838</b>	<b>163.770.002.009</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	134.608.449.795	158.610.389.803
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	2.609.022.929	2.067.952.989
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	5.807.762.180	4.728.805.081
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(2.817.646.066)	(1.637.145.864)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.547.160.210</b>	<b>1.421.956.454</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.7	2.547.160.210	1.421.956.454
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>712.593.937</b>	<b>140.851.769</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		712.593.937	140.851.769
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>84.726.668.747</b>	<b>105.466.487.515</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>71.726.668.747</b>	<b>92.466.487.515</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	71.726.668.747	92.466.487.515
Nguyên giá	222		263.421.077.382	263.421.077.382
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(191.694.408.635)	(170.954.589.867)
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>13.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	13.000.000.000	13.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>419.810.185.841</b>	<b>416.202.203.163</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>89.253.385.130</b>	<b>80.217.856.246</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>89.253.385.130</b>	<b>80.217.856.246</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	57.718.705.409	60.656.729.319
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		230.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	1.865.650.784	1.406.861.526
4. Phải trả người lao động	314	4.11	17.953.522.748	12.513.368.504
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	935.266.897	1.936.647.018
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	3.673.815.286	802.256.153
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.14	6.876.424.006	2.901.993.726
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>330.556.800.711</b>	<b>335.984.346.917</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15	<b>330.556.800.711</b>	<b>335.984.346.917</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.040.000.000	131.040.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.040.000.000	131.040.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		53.070.783.332	53.070.783.332
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		127.245.045.585	124.017.503.555
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.200.971.794	27.856.060.030
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.103.018.000	2.103.018.000
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.097.953.794	25.753.042.030
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>419.810.185.841</b>	<b>416.202.203.163</b>



**Đỗ Văn Huân**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

**Trần Thị Lý**  
Kế toán trưởng

**Phạm Thị Ngọc**  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	297.847.175.380	282.084.120.294
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		297.847.175.380	282.084.120.294
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	267.416.704.864	237.067.070.275
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.430.470.516	45.017.050.019
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	9.042.254.830	9.472.120.285
6. Chi phí tài chính	22	5.4	(2.069.493.083)	(2.710.690.904)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	21.779.991.102	24.888.939.561
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.762.227.327	32.310.921.647
9. Thu nhập khác	31	5.6	1.410.980.352	268.561.861
10. Chi phí khác	32		19.581.020	458.978.589
11. Lợi nhuận khác	40		1.391.399.332	(190.416.728)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.153.626.659	32.120.504.919
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	4.055.672.865	6.367.462.889
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.097.953.794	25.753.042.030



**Đỗ Văn Huân**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

**Trần Thị Lý**  
Kế toán trưởng

**Phạm Thị Ngọc**  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.153.626.659	32.120.504.919
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.7	20.739.818.768	22.270.202.843
Các khoản dự phòng	03		(888.995.068)	(3.004.139.618)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.042.254.728)	(9.598.816.737)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		31.962.195.631	41.787.751.407
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.933.422.931	3.270.596.018
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.125.203.756)	(850.744.852)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.072.552.778	(11.459.593.941)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(4.067.462.889)	(6.968.626.326)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.447.069.720)	(7.506.308.868)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>48.328.434.975</b>	<b>18.273.073.438</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.149.066.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	144.412.728
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(228.407.855.129)	(153.062.914.220)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		177.291.518.884	150.913.977.635
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.919.002.598	8.962.448.988
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(42.197.333.647)</b>	<b>4.808.858.768</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM**

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.103.664.150)	(15.724.796.580)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(13.103.664.150)</b>	<b>(15.724.796.580)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(6.972.562.822)</b>	<b>7.357.135.626</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		20.389.483.860	13.032.348.234
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> <b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	4.1	<b>13.416.921.038</b>	<b>20.389.483.860</b>



**Đỗ Văn Huân**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

**Trần Thị Lý**  
Kế toán trưởng

**Phạm Thị Ngọc**  
Người lập